

# THÔNG TIN SỐ THÁNG 1&2/2019

## Mục lục

<b>THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG .....</b>	<b>2</b>
1. Quốc tế.....	2
2. Trong nước.....	3
<b>THÔNG TIN CHÍNH SÁCH.....</b>	<b>6</b>
1. Quyết định 296/QĐ-BTC ngày 27/02/2019 của Bộ Tài chính .....	6
2. Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ .....	7
3. Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ Công Thương.....	8
4. Một số quy định, chính sách tạo thuận lợi hóa thương mại mới được ban hành.....	9
<b>HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI.....</b>	<b>10</b>
1. Một số hoạt động phục vụ thuận lợi hóa thương mại trong tháng .....	10
2. Hoạt động phục vụ thuận lợi hóa thương mại tại một số địa phương.....	11
<b>THÔNG TIN CHUYÊN SÂU .....</b>	<b>14</b>
1. Tiến trình tích cực của Hiệp định Thuận lợi hóa thương mại (TFA).....	14
2. Một số thách thức khi thực hiện các Hiệp định thương mại tự do.....	18
3. Một số thông tin về thị trường Canada.....	21
4. Một số thông tin về thị trường Nhật Bản.....	25
<b>Ý KIẾN DOANH NGHIỆP VÀ CHUYÊN GIA .....</b>	<b>29</b>
1. Cấp quyền thương mại khi hệ thống kinh doanh dự định dùng để nhượng quyền đã được hoạt động ít nhất 1 năm .....	29
2. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp .....	30
3. Điều kiện cần để kinh doanh khai thác cảng biển.....	31
4. Điều chỉnh chính sách xuất nhập khẩu bảo vệ lợi ích doanh nghiệp .....	32

*Thông tin nội bộ, không để bán và chỉ có tính chất tham khảo*

## THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG

### 1. Quốc tế

❖ Tại cuộc họp ngày 12 và 13/02/2019 của Ủy ban Tạo thuận lợi Thương mại của WTO, các thành viên đã thảo luận về tiến trình và hỗ trợ về Hiệp định Thuận lợi hóa thương mại (TFA) năm thứ 2, kêu gọi thực hiện kịp thời các cam kết và thảo luận về các nỗ lực giúp nhau thực hiện Hiệp định. Theo báo cáo của Ban Thư ký WTO, trong vòng hai năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực vào ngày 22/02/2017, đã có 141 (86%) thành viên WTO đã phê chuẩn TFA khi WTO vượt qua ngưỡng yêu cầu 110 phê chuẩn thành viên. Zimbabwe, Cameroon và Ecuador là những quốc gia phê chuẩn TFA mới nhất kể từ cuộc họp Ủy ban cuối cùng vào tháng 10/2018. Cũng trong cuộc họp, Ai Cập thông báo sẽ sớm phê chuẩn Hiệp định.

Cuộc họp Ủy ban Tạo thuận lợi Thương mại tiếp theo dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 6/2019.

❖ Từ ngày 12 đến 18/01/2019, Hội nghị quan chức kinh tế cấp cao ASEAN đã diễn ra tại Thái Lan, tập trung thảo luận việc tạo thuận lợi cho thương mại thông qua các biện pháp như hệ thống hải quan điện tử trên tất cả 10 quốc gia thành viên và cho phép tự chứng nhận nguồn gốc sản phẩm để giảm chi phí và thời gian xuất khẩu.

❖ Trong 02 ngày 11-12/02/2019, hội thảo đối thoại công - tư thúc đẩy chương trình nghị sự thuận lợi hóa thương mại ở Kenya được tổ chức bởi Liên minh thuận lợi thương mại toàn cầu và Liên minh khu vực tư nhân Kenya (KEPSA) đã diễn ra tại Kenya. Liên minh thuận lợi thương mại toàn cầu đã cung cấp một dự án thuận lợi hóa thương mại, giới thiệu quy trình xử lý trước khi đến dựa trên rủi ro tại các cửa khẩu biên giới Kenya - quy trình xử lý không cần giấy tờ hoàn toàn tự động, cho phép thương nhân cung cấp thông tin về hàng hóa và cho các quan chức hải quan ưu tiên trước khi các lô hàng đến biên giới. Quy trình này sẽ giảm đáng kể số lần kiểm tra thực tế đối với các lô hàng có rủi ro thấp, tăng tốc độ giải phóng mặt bằng và giải phóng hàng hóa và tạo ra một môi trường kinh doanh tốt hơn. Dự án sẽ được thực hiện theo ba giai đoạn trong 17 tháng, bắt đầu từ năm 2018.

❖ Ngày 19/02/2019, hội nghị quốc tế về sự kết nối của người Hồi giáo ở Trung Á đã được tổ chức tại thành phố Tashkent, Uzbekistan. Phó Tổng Giám đốc WTO - Alan Wolff đã phát biểu tại hội nghị rằng “một chương trình nghị sự chính sách thương mại mở và sự tham gia tích cực của WTO có thể thúc đẩy kết nối lớn hơn

ở Trung Á và với phần còn lại của thế giới”, “Hiệp định thuận lợi hóa thương mại của WTO và các cuộc thảo luận về thương mại điện tử có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc giải quyết các thách thức kết nối của khu vực”.

❖ **Một số sự kiện liên quan Tạo thuận lợi thương mại sẽ diễn ra trong năm 2019 đáng chú ý:**

- Ngày 11 - 15/3/2019 tại Roseau, Dominica: Mô đun chuyên sâu đặc biệt 1 của Chương trình trao quyền cho UNCTAD cho các thành viên Ủy ban tạo thuận lợi thương mại quốc gia. Mục tiêu là: Đánh giá về hoạt động của Ủy ban Tạo thuận lợi Thương mại Quốc gia của Dominica (NTFC) và các nghĩa vụ của họ đối với Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); Đào tạo các thành viên Dominica NTFC về cách soạn thảo các đề xuất dự án để thực hiện các biện pháp cụ thể của Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại WTO; Thiết lập lộ trình thuận lợi hóa thương mại cho Dominica.

- Ngày 13 -15/3/2019 tại Bangkok, Thái Lan: Hội thảo về các biện pháp phi thuế quan và các tiêu chuẩn quốc tế để phát triển bền vững. Mục đích nhằm xây dựng năng lực của các nhà hoạch định chính sách thương mại và các tổ chức tiêu chuẩn nhằm giảm tác động của các biện pháp phi thuế quan (NTM) đối với thương mại bằng cách sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế và gắn kết với các mục tiêu Phát triển bền vững.

- Ngày 23 – 26/4/2019 tại Paris, Pháp: Diễn đàn lần thứ 13 về chuỗi cung ứng khoáng sản có trách nhiệm. Diễn đàn sẽ có các phiên về đo lường tác động và thúc đẩy thay đổi, cơ hội và thách thức liên quan đến các khoáng sản cụ thể như kim cương, kim loại cơ bản, coban, 3T và vàng. Diễn đàn cũng sẽ cập nhật chính sách và quy định liên quan đến tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm.

- Ngày 01 – 02/5/2019 tại Geneva, Thụy Sĩ: Hội nghị chuyên gia về thương mại, dịch vụ và phát triển, phiên thứ bảy: “Nâng cao năng lực sản xuất thông qua các dịch vụ”. Mục tiêu: giúp các nước đang phát triển và các nước kém phát triển nhất xác định các chính sách và thể chế cần thiết để cho phép các quốc gia nâng cao năng lực sản xuất thông qua các dịch vụ.

- Ngày 07 -09/5/2019 tại Geneva, Thụy Sĩ: Hội nghị chuyên gia về Giao thông vận tải, hậu cần thương mại và thuận lợi hóa thương mại, phiên thứ bảy.

## 2. Trong nước

- ❖ Ngày 26/02/2019, được sự uỷ quyền của hai Chính phủ và dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Việt Nam Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Chính phủ Vương quốc Campuchia Samdech Hun Sen, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể và Quyền Bộ trưởng Bộ Giao thông công chính Tauch

## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

Chankosal đã ký kết “Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia” và “Phụ lục sửa đổi Điều 6 và Điều 17 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy”. Việc ký Nghị định thư và Phụ lục trên nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho hoạt động vận tải liên vận đường bộ và đường thủy giữa Việt Nam - Campuchia, qua đó tạo điều kiện hơn nữa cho các tổ chức, cá nhân hai nước giao lưu thương mại, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, đáp ứng nhu cầu giao thương và đi lại của nhân dân hai nước, đồng thời mở ra cơ hội thúc đẩy kinh tế - xã hội giữa hai nước ngày càng phát triển, phù hợp với xu hướng chung của thế giới.

❖ Ngày 19/02/2019, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Chủ tịch Ủy ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899) chủ trì phiên họp lần thứ 4 của Ủy ban, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và phương hướng triển khai năm 2019. Theo Báo cáo của Ủy ban 1899, tính đến ngày 30/01/2019, đã có 173 thủ tục hành chính của 13 bộ, ngành, với gần 1,9 triệu hồ sơ của khoảng 27 nghìn doanh nghiệp kết nối Cơ chế một cửa quốc gia. Dự kiến đến hết quý 1/2019, tổng số thủ tục hành chính sẽ triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia là 180/250 thủ tục đến 2020 (chiếm 72%).

Trong năm 2018, Bộ Tài chính cũng đã phối hợp với các Bộ, ngành triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại các cảng hàng không quốc tế trên cả nước.

❖ Từ ngày 14/01/2019, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam. CPTPP thống nhất các quy định về đầu tư và dịch vụ đối với rất nhiều lĩnh vực, từng bước bãi bỏ thuế quan đối với các sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp.

Để thực thi Hiệp định CPTPP, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản gửi các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp – Phát triển nông thôn, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư về hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp – Phát triển nông thôn, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp và các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng “Luật sửa một số Luật để thực thi Hiệp định CPTPP” để trình Quốc hội cho phép thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn và trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp tháng 5/2019.

## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

❖ Số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tính chung 2 tháng đầu năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 36,68 tỷ USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước ước đạt 10,72 tỷ USD, tăng 9,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) ước đạt 25,96 tỷ USD (chiếm 70,8% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 4,3%.

Kim ngạch hàng hoá nhập khẩu 2 tháng đầu năm ước đạt 36,76 tỷ USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước ước đạt 15,29 tỷ USD, tăng 11%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 21,47 tỷ USD, tăng 5,1%.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng 1 và tháng 2/2019 dự tính thâm hụt (nhập siêu) 84 triệu USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước dự tính nhập siêu 4,57 tỷ USD và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) dự tính xuất siêu 4,49 tỷ USD.

❖ Mặc dù nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng trong dịp Tết Nguyên đán nhưng do tháng 02/2019 chỉ có 28 ngày với thời gian nghỉ Tết kéo dài nên doanh thu hoạt động thương mại dịch vụ trong nước giảm so với tháng 01/2019. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 02/2019 ước đạt 390,8 nghìn tỷ đồng, giảm 3% so với tháng trước đó và tăng 11,5% so với tháng 02/2018. Tính chung 2 tháng đầu năm nay, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 793,8 nghìn tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,28% (cùng kỳ năm 2018 tăng 9,25%).

❖ Trong 02 tháng đầu năm 2019, do thời gian nghỉ lễ, Tết truyền thống dài nên số doanh nghiệp thành lập mới trên cả nước giảm so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 15.979 doanh nghiệp thành lập mới, giảm 14,6% về số doanh nghiệp ở hầu hết các lĩnh vực. Cụ thể, khoảng 6.000 doanh nghiệp thành lập mới trong ngành bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy, giảm 7,3%; ngành xây dựng có khoảng 2.000 doanh nghiệp, giảm 17,2%; ngành khoa học, công nghệ, dịch vụ tư vấn, thiết kế, quảng cáo và chuyên môn khác có khoảng 1.300 doanh nghiệp, giảm 11,3%; ngành dịch vụ việc làm, du lịch, cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng và các dịch vụ hỗ trợ khác có khoảng 981 doanh nghiệp, giảm 10,3%; ngành kinh doanh bất động sản có khoảng 840 doanh nghiệp, giảm 0,1%; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống có khoảng 780 doanh nghiệp, giảm 24,9%...

Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn ước là 13.519 doanh nghiệp, tăng 20,8% so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 3.156 doanh nghiệp, ước tăng 24,8% so với cùng kỳ.

Nhưng tín hiệu tích cực là số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập ước đạt 247,4 tỷ đồng, tăng 25,4% so với 2 tháng đầu năm 2018. Nếu tính cả 531,2 nghìn tỷ đồng vốn điều chỉnh của các doanh nghiệp thay đổi vốn đăng ký thì tổng số vốn đăng ký bổ sung thêm vào nền kinh tế trong 2 tháng là 778,6 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, còn có 10.191 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 48,2% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động lên gần 26.200 doanh nghiệp.

## THÔNG TIN CHÍNH SÁCH

### 1. Quyết định 296/QĐ-BTC ngày 27/02/2019 của Bộ Tài chính

*“Đính chính Thông tư số 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp”*

Về kiểm tra chuyên ngành, doanh nghiệp được đưa hàng hóa nhập khẩu về kho của doanh nghiệp để bảo quản trong khi chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành, trừ trường hợp pháp luật kiểm tra chuyên ngành quy định hàng hóa phải kiểm tra tại cửa khẩu. Trường hợp cần lấy mẫu để kiểm tra chuyên ngành thì được ưu tiên lấy mẫu hàng hóa trước.

Về thủ tục về thuế, được hoàn thuế trước, kiểm tra sau. Hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ; thủ tục nộp, tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Căn cứ trên kết quả tự tính, tự khai của doanh nghiệp, cơ quan hải quan kiểm tra tính phù hợp về hồ sơ. Thời gian ra quyết định hoàn thuế không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.

Thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp ưu tiên thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016. Được ưu tiên khi thực hiện các thủ tục về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế.

Doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Thông tư này, có nhu cầu được áp dụng chế độ ưu tiên, gửi hồ sơ bản giấy đến Tổng cục Hải quan để được xem xét công nhận. Hồ sơ theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 18 Thông tư số 72/2015/TT/BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Về gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên, trong thời gian 03 tháng tính đến thời hạn gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên, Tổng cục Hải quan căn cứ các thông tin thu thập từ các Cục Thuế, Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp có trụ sở chính và nơi doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu về kết quả quản lý, kết quả kiểm tra sau thông quan (nếu có) để quyết định gia hạn...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/3/2019.

### **2. Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ**

*“Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt”.*

Nghị định số 14/2019/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định về việc khấu trừ thuế, có những điểm mới đáng chú ý sau:

*Thứ nhất*, bổ sung đối tượng không chịu Thuế thu nhập đặc biệt. Theo đó, tàu bay sử dụng cho mục đích: phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ cũng được xác định là đối tượng không chịu thuế thu nhập đặc biệt.

*Thứ hai*, hướng dẫn cụ thể hơn thủ tục giải quyết hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt. Theo đó, việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng tạm nhập tái xuất được thực hiện như quy định về hoàn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất.

Bên cạnh đó, thủ tục hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt trong trường hợp hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu được thực hiện tương tự thủ tục hoàn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã xuất khẩu sản phẩm.

*Thứ ba*, Nghị định 14/2019/NĐ-CP quy định chi tiết hơn về vấn đề khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt. Theo đó, Nghị định 14/2019/NĐ-CP quy định rõ điều kiện, trình tự, thủ tục khấu trừ thuế thu nhập đặc biệt, xác định số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ.

Nghị định còn đặt ra các cơ chế riêng về khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các doanh nghiệp được phép sản xuất, pha chế xăng sinh học. Việc kê khai nộp thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt của các doanh nghiệp này được thực hiện tại cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. Số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học (bao gồm cả số thuế chưa được khấu trừ hết phát sinh kể từ kỳ khai thuế tháng 1/2016) được bù trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác phát sinh trong kỳ. Trường hợp sau khi bù trừ, còn số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo hoặc hoàn trả.

Nghị định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 20/03/2019.

### **3. Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ Công Thương**

*“Quy định quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương”*

Trong đó, Việt Nam áp dụng cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền cấp C/O đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang các Nước thành viên khác của Hiệp định. Danh mục các cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu CPTPP của Việt Nam được quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này và được cập nhật tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ [www.ecosys.gov.vn](http://www.ecosys.gov.vn). Các cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu CPTPP đăng ký mẫu con dấu, chữ ký và cập nhật các mẫu con dấu, chữ ký này theo quy định của Bộ Công Thương.

Hàng hóa được coi là có xuất xứ nếu hàng hóa đó:

- Có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.
- Được sản xuất toàn bộ chỉ từ nguyên liệu có xuất xứ tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên
- Được sản xuất toàn bộ từ nguyên liệu không có xuất xứ tại lãnh thổ của một hay nhiều Nước thành viên với điều kiện hàng hóa đó đáp ứng tất cả các quy định tương ứng tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Quy trình chứng nhận và kiểm tra xuất xứ hàng hóa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi



## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa và các quy định có liên quan tại Thông tư này.

Riêng hàng dệt may không thuộc từ Chương 61, 62, 63 của Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa sử dụng nguyên liệu không có xuất xứ, không đáp ứng quy tắc chuyển đổi mã số hàng hóa quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này vẫn được coi là hàng hóa có xuất xứ nhưng tổng trọng lượng của các nguyên liệu không có xuất xứ đó không vượt quá 10% tổng trọng lượng của hàng hóa và hàng hóa đáp ứng các quy định khác tại Chương này và Chương II Thông tư này.

#### 4. Một số quy định, chính sách tạo thuận lợi hóa thương mại mới được ban hành

Số hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>Quyết định 296/QĐ-BTC</b>	Đính chính Thông tư số 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp	27/02/2019	27/02/2019
<b>Quyết định 678/QĐ-BNN-BTVT</b>	Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	28/02/2019	28/02/2019
<b>Thông tư số 03/2019/TT-BCT</b>	Quy định quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	22/01/2019	08/03/2019
<b>Thông tư số 01/2019/TT-BCT</b>	Quy định cửa khẩu nhập khẩu phế liệu	09/01/2019	22/02/2019
<b>Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT</b>	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp	08/01/2019	11/03/2019

## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

Số hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>Quyết định 09/QĐ-BCT</b>	Quyết định ban hành kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến 2021	04/01/2019	04/01/2019
<b>Quyết định 5113/QĐ-BCT</b>	Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2018	28/12/2018	28/12/2018

## HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

### 1. Một số hoạt động phục vụ thuận lợi hóa thương mại trong tháng

❖ Ngày 26/02/2019, Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam và Hiệp hội nhãn hiệu quốc tế đã phối hợp tổ chức hội thảo “Thương hiệu trong chiến lược phát triển doanh nghiệp” tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh hội nhập ngày một sâu rộng, việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp diễn ra ngày càng phổ biến đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam cần phải nhận thức sâu sắc hơn nữa về tầm quan trọng của sức mạnh tài sản sở hữu trí tuệ và thương hiệu. Nhưng thực tế là chưa nhiều doanh nghiệp quan tâm đến vấn đề bảo vệ tài sản vô hình này.

Việc định giá xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp vô cùng quan trọng đối với các doanh nghiệp, để có thể làm được những việc như đưa vào cổ phần hóa, góp vốn vào tài sản kinh doanh của doanh nghiệp, đầu tư, nhượng quyền ... Nhãn hiệu thể hiện vai trò của thương hiệu đóng vai trò thiết yếu trong việc bảo vệ người tiêu dùng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Qua nhãn hiệu người tiêu dùng biết được nhiều thông tin để họ tự tin mua hàng, điều này lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ giúp định hình thương hiệu đối với khách hàng.

❖ Từ ngày 22 đến ngày 25/01/2019, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh đã tham gia đoàn chính thức tháp tùng Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tham dự Hội nghị thường niên Diễn đàn Kinh tế thế giới tổ chức tại thành phố Davos, Thụy Sĩ với chủ đề “Toàn cầu hóa 4.0: Định hình cấu trúc toàn cầu trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”. Bộ trưởng Trần Tuấn Anh đã có các buổi tiếp Quốc Vụ khanh Aentina, Horacio Reyser Travers, thành viên Ban Điều hành WEF

Justin Wood và Giám đốc Liên minh toàn cầu về Tạo thuận lợi thương mại WEF Philippe Isler. Bộ trưởng và Quốc Vụ khanh đã thảo luận cách thức thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam – Argentina thông qua cơ chế Ủy ban liên Chính phủ, hoàn thiện Biên bản ghi nhớ (MOU) giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Sản xuất Argentina về hợp tác thương mại và đầu tư.

❖ Ngày 26/12/2018, hội thảo: "Thiết lập mạng lưới liên kết trong kinh doanh và ứng dụng truy xuất nguồn gốc hàng hóa: Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo thuận lợi thương mại cho doanh nghiệp" đã diễn ra tại Thanh Hóa. Hội thảo tập trung thảo luận về những yêu cầu và sự cần thiết của truy xuất nguồn gốc đối với hàng từ tre, luồng. Thực tế ứng dụng truy xuất nguồn gốc tại các doanh nghiệp. Liên kết hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu.

Thông qua việc chia sẻ, trao đổi và thảo luận từ các chuyên gia, người sản xuất đã góp phần thắt chặt mối liên kết, tương tác đa chiều giữa 4 đơn vị: “Nhà quản lý, doanh nghiệp, người sản xuất, người tiêu thụ”. Qua đó, tìm ra hướng hỗ trợ và định hướng các doanh nghiệp có đóng góp hiệu quả vào tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thúc đẩy xuất khẩu, nhất là đối với những sản phẩm từ tre luồng được sản xuất theo công nghệ cao, đạt giá trị kinh tế khá.

## **2. Hoạt động phục vụ thuận lợi hóa thương mại tại một số địa phương**

❖ **Quảng Trị chủ động thực hiện các hoạt động tạo thuận lợi thương mại trong lĩnh vực hải quan**

Năm 2018, kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị tiếp tục phát triển và đạt nhiều kết quả quan trọng. Tỉnh đã đạt và vượt mức 24/24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã đề ra, trong đó tổng sản phẩm trên địa bàn tăng 7,12%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,25%; thương mại, dịch vụ tăng 7,1%; thu ngân sách trên địa bàn 2.677 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2017, đã cấp chủ trương đầu tư 39 dự án với tổng vốn 4.375 tỷ đồng. Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm mới cho khoảng 11.000 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 1.500 người, tỷ lệ hộ nghèo ước giảm 1,75%.

Để đạt được những kết quả như vậy, các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Quảng Trị đã triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện tốt công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tập trung xây dựng và thực hiện các chính sách, biện pháp tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Đặc biệt, lĩnh vực hải quan của tỉnh có nhiều các hoạt động, cải cách, góp phần không nhỏ vào kết quả kinh tế tỉnh trong năm qua và chủ động tiếp tục xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện trong năm nay.

Ngày 10/01/2019, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị đã có buổi làm việc với đoàn chuyên gia đến từ Dự án tạo thuận lợi thương mại của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Dự án Tạo thuận lợi thương mại là dự án do USAID tài trợ với tổng giá trị là 22 triệu USD, được thực hiện trong 5 năm với mục tiêu hỗ trợ Chính phủ Việt Nam áp dụng và triển khai cách tiếp cận quản lý rủi ro tại các cơ quan hải quan và kiểm tra chuyên ngành, từ đó tăng cường việc thực thi Hiệp định Tạo Thuận lợi Thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) mà Việt Nam và Hoa kỳ là thành viên.

Hải quan tỉnh Quảng Trị đã trao đổi các vấn đề hải quan liên quan đến TFA như thủ tục thông quan; áp dụng quản lý rủi ro trong thủ tục hải quan; cơ chế Một cửa quốc gia; quản lý, kiểm tra chuyên ngành, công tác phối hợp quản lý biên giới; ...Ngành Hải quan tỉnh Quảng Trị luôn nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của TFA, vì vậy trong những năm qua Hải quan Quảng Trị luôn chú trọng vào công tác cải các thủ tục hành chính, hiện đại hóa quản lý hải quan, thực hiện chuyển đổi hoàn toàn sang phương pháp quản lý hải quan hiện đại, theo chuẩn mực quốc tế: “Phương pháp quản lý rủi ro dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin”, nhằm rút ngắn thời gian thông quan, góp phần tạo thuận lợi thương mại... Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa còn gặp nhiều khó khăn tại khâu kiểm tra chuyên ngành khi mà số lượng văn bản về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quá nhiều, chưa cụ thể hoặc áp mã HS chưa chính xác, chông chéo giữa các bộ ngành.

### **❖ Lạng Sơn tăng cường các hoạt động cải cách thủ tục hành chính và thuận lợi hóa thương mại**

Những năm gần đây, công tác cải cách thủ tục hành chính của Lạng Sơn đã có bước đột phá. Từ năm 2015 đến 2018, UBND tỉnh đã ban hành 255 quyết định công bố ban hành mới, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung với 3.299 lượt thủ tục hành chính. Sau khi được công bố, 100% thủ tục hành chính được cập nhật, đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Các cơ quan, đơn vị cũng tiến hành niêm yết công khai ngay thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở. Việc niêm yết

## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

không chỉ đẹp về hình thức mà còn đúng quy định, đạt tới gần 100% thủ tục hành chính được niêm yết (trước năm 2015 chỉ từ 70% – 80%).

Việc thủ tục hành chính được công bố, công khai và thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến có chuyên môn rõ nét. Nếu như hết năm 2016, số lượng thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế này chưa đạt 50% tổng số thủ tục hành chính thì đến thời điểm này đã tăng lên gần 75% với gần 1.500 thủ tục hành chính.

Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến cũng tăng mạnh. Cuối năm 2017, toàn tỉnh mới có 13/29 đơn vị triển khai ứng dụng, chủ yếu là dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, chỉ có 14 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 thì đến nay đã tăng lên 29 cơ quan cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng 3.295 dịch vụ công trực tuyến (2.642 dịch vụ công mức độ 2, 607 dịch vụ công mức độ 3 và 46 dịch vụ công mức độ 4). Từ đầu năm 2018 đến nay, các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận 34.494 hồ sơ và đã giải quyết 30.767 hồ sơ qua dịch vụ công.

Trong lĩnh vực hải quan, tỉnh Lạng Sơn cũng đã thực hiện nhiều cải cách, đẩy mạnh việc tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp tại Lạng Sơn. Nằm trong chuỗi các hoạt động nghiên cứu chuẩn bị cho Dự án Tạo thuận lợi thương mại (TFP), ngày 04/01 2019, Cục Hải quan Lạng Sơn đã làm việc với Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) để đánh giá nhu cầu của các đơn vị hải quan trong việc thực thi các biện pháp tạo thuận lợi thương mại.

Chuyên gia cao cấp về tạo thuận lợi thương mại Dự án USAID TFP sẽ xem xét và phân tích hiện trạng tổ chức và đánh giá nhu cầu của các bên liên quan chính về việc thực hiện các biện pháp tạo thuận lợi thương mại, quy trình thông quan hàng hóa nhập khẩu, áp dụng quản lý rủi ro và thủ tục kiểm tra chuyên ngành, nhằm đưa ra định hướng chiến lược và xây dựng các hoạt động của dự án.

Lạng Sơn là tỉnh miền núi phía Bắc, có đường biên giới dài trên 223 km tiếp giáp với tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), có 2 cửa khẩu quốc tế, 1 cửa khẩu song phương và 9 cửa khẩu phụ. Lạng Sơn là cửa ngõ quan trọng nối thị trường Trung Quốc với ASEAN trong hợp tác khu thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA) và hợp tác Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS).

Xác định tỉnh nhà là địa bàn quan trọng nên thời gian qua Hải quan Lạng Sơn cũng thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị cửa khẩu tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đến làm thủ tục hải quan tại địa bàn quản lý, đồng hành cùng doanh

## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trên giao và có các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

Hải quan Lạng Sơn thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình hàng hóa xuất nhập khẩu với Hải quan Bằng Tường (Trung Quốc) theo quy chế phối hợp. Tổ chức hội đàm hai bên nhằm giải quyết vướng mắc trong việc xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam trong những tháng cuối năm 2018. Phổ biến, tuyên truyền kịp thời các văn bản mới đến cộng đồng doanh nghiệp; phối kết hợp tốt với kho bạc, ngân hàng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thu nộp thuế xuất nhập khẩu và các khoản thu khác kịp thời vào ngân sách nhà sách. Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý liên quan, tham mưu UBND tỉnh và Tổng cục Hải quan kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, đồng thời đảm bảo công tác giám sát, quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh qua địa bàn được tổ chức, triển khai đúng quy định.

Năm 2018, Hải quan Lạng Sơn đã làm thủ tục, giám sát cho 3.017 lượt phương tiện; kiểm tra, giám sát hành lý cho 1.794.454 lượt khách xuất nhập cảnh. Đơn vị cũng đã làm thủ tục cho 112.080 tờ khai với tổng kịp ngạch xuất nhập khẩu đạt 3.868,1 triệu USD với 2.806 doanh nghiệp tham gia và khai báo trên VNACCS/VCIS.

## THÔNG TIN CHUYÊN SÂU

### 1. Tiến trình tích cực của Hiệp định Thuận lợi hóa thương mại (TFA)

Hiệp định về thuận lợi hóa thương mại (TFA) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) có hiệu lực từ ngày 22/02/2017, khi được hai phần ba trong số 164 thành viên WTO phê chuẩn. Mục đích của TFA nhằm đẩy nhanh các thủ tục thương mại, bao gồm cả việc di chuyển, giải phóng và thông quan hàng hóa. Việc thực hiện đầy đủ các cam kết, quy định của TFA có thể giúp thương mại toàn cầu tăng thêm 1.000 tỷ USD/năm, cắt giảm 14,3% chi phí thương mại cho các nước thu nhập thấp và hơn 13% cho các nước thu nhập trung bình cao. Ước tính cho thấy các nước đang phát triển và kém phát triển, chủ yếu là các nước châu Phi, có thể giảm đáng kể nhất chi phí thương mại.

Mặc dù vậy, WTO tính toán đến nay mới có trung bình 61,3% các cam kết được thực hiện, các nước kém phát triển chỉ thực hiện được khoảng 22%. Tỷ lệ các cam kết cần thực hiện nhưng chưa được các quốc gia thành viên quyết định là 18,3%.

## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

Ngày 22/02/2019 không chỉ là thời điểm đánh dấu 2 năm Hiệp định Thuận lợi hóa thương mại (TFA) của WTO có hiệu lực mà còn là thời hạn quan trọng mà gần một nửa số thành viên WTO phải thông báo về việc “thực hiện và hỗ trợ thực hiện” – một trong những nghĩa vụ quy định trong TFA.

Việc thông báo và phân loại mức độ cần thực hiện trong TFA được quy định như sau: Các quốc gia thành viên đang phát triển và kém phát triển có thể tự xác định thời gian và phương tiện cần thiết để thực hiện từng điều khoản nội dung (từ điều 1-12), phân loại và thông báo theo các loại:

- Loại A: quy định rằng các quốc gia thành viên đang phát triển của WTO nên thực hiện từ ngày Hiệp định Thuận lợi hóa thương mại bắt đầu có hiệu lực là 22/02/2017 (các quốc gia kém phát triển cần được thực hiện vào ngày 22/02/2018).

- Loại B: quy định rằng các nước thành viên đang phát triển hoặc kém phát triển cần được chỉ định thực hiện sau một thời gian chuyển tiếp tính từ ngày 22/02/2017.

- Loại C: quy định rằng các nước thành viên đang phát triển hoặc kém phát triển cần buộc thực hiện sau thời gian chuyển tiếp, hỗ trợ trong các điều khoản và hỗ trợ năng lực thực hiện.

Dựa trên các phân loại này, các nhóm quốc gia thành viên của WTO cần thông báo các nghĩa vụ thực hiện theo thời hạn quy định. Nhưng chỉ 85 trong số 125 thành viên đang phát triển và kém phát triển của WTO đã có thông báo theo ba loại trên (64 quốc gia đang phát triển và 21 quốc gia kém phát triển). 11 thành viên (03 nước đang phát triển và 08 nước kém phát triển) đã không thông báo bất kỳ chỉ định nào.

**Thời hạn thông báo các nghĩa vụ cần thực hiện của TFA**

Thời điểm	Các nước phát triển	Các nước đang phát triển	Các nước kém phát triển
22/02/2017 (TFA có hiệu lực)	Thành lập một Ủy ban Tạo thuận lợi Thương mại Quốc gia	Thành lập một Ủy ban Tạo thuận lợi Thương mại Quốc gia	Thành lập một Ủy ban Tạo thuận lợi Thương mại Quốc gia
	Thực hiện mọi biện pháp	Thông báo chỉ định loại A, B, C	
	Gửi thông tin về việc Hỗ trợ kỹ thuật và Xây dựng năng lực	Cung cấp ngày thực hiện chỉ định cho các chỉ định loại B và C	

## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

	Thông báo thông tin liên lạc của các cơ quan chịu trách nhiệm về Hỗ trợ kỹ thuật và Xây dựng năng lực.	Cung cấp các yêu cầu Hỗ trợ kỹ thuật và Xây dựng năng lực cho các chỉ định loại C	
	Gửi thông tin về quy trình và cơ chế yêu cầu hỗ trợ. Xác định thông tin liên hệ của các cơ quan chịu trách nhiệm về Hỗ trợ kỹ thuật và Xây dựng năng lực.		
22/02/2018	Cung cấp thông tin về các thỏa thuận được nhập với các nước đang phát triển trên TACB cho các chỉ định loại C	Thông báo ngày dứt khoát cho các chỉ định loại B	Thông báo chỉ định loại A, B, C
		Cung cấp thông tin về các thỏa thuận được nhập với các nhà tài trợ trên TACB cho các chỉ định loại C	Có thể thông báo ngày chỉ định cho loại B
22/02/2019	Gửi thông tin về Hỗ trợ kỹ thuật và Xây dựng năng lực.		Cung cấp các yêu cầu Hỗ trợ kỹ thuật và Xây dựng năng lực cho các chỉ định loại C
22/8/2019	Thông báo về tiến trình hỗ trợ Hỗ trợ kỹ thuật và Xây dựng năng lực cho các chỉ định loại C của các nước đang phát triển.	Cung cấp thời hạn ngày cuối cùng cho các chỉ định loại C	
		Thông báo về tiến trình trong Hỗ trợ kỹ thuật và Xây dựng năng lực cho các chỉ định loại C	
22/02/2020			Cung cấp ngày thực hiện dứt khoát cho các chỉ định loại B
22/02/2021	Thông báo các sắp xếp được thực hiện với các nước kém phát triển cho các chỉ định loại C		Cung cấp ngày chỉ định cho các chỉ định loại C
			Thông báo về các thỏa thuận Hỗ trợ kỹ thuật và Xây dựng năng lực



## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

	Thông báo về tiến trình hỗ trợ TACB cho LDC		Cung cấp thời hạn ngày cuối cùng cho các chỉ định loại C
22/8/2022			Thông báo về tiến độ thực hiện trong điều khoản của Hỗ trợ kỹ thuật và Xây dựng năng lực

*(Nguồn: Cơ sở dữ liệu Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại của WTO)*

Đến nay, nhiều thành viên các nước đang phát triển và kém phát triển đã hoàn thành thông báo loại C, nhu cầu tìm nhà tài trợ để thực hiện các điều khoản loại C của các nước này trước ngày thực hiện được thông báo ngày càng tăng. Ban Thư ký WTO sẽ hỗ trợ các thành viên tìm kiếm sự hỗ trợ cho việc thực hiện các quy định loại C thông qua các phương pháp sau:

- + Cung cấp các thông báo có sẵn trên trang web ( <http://www.tfafdatabase.org> ) để các nước thành viên của WTO có thể dễ dàng truy cập tìm các nhà tài trợ và đối tác triển khai.

- + Cung cấp số liệu thống kê về các điều khoản được thông báo nhiều nhất trong danh mục C theo khu vực ( <http://www.tfafdatabase.org> ).

- + Cung cấp hồ sơ cho từng quốc gia thành viên đang phát triển và kém phát triển với thông tin về hỗ trợ triển khai và các đối tác phát triển. (Ví dụ: thông tin được trích xuất từ thông báo Điều 22.) ( <Http://www.tfafacility.org> )

- + Tiến hành các sự kiện với các chương trình hỗ trợ có sẵn và cơ hội gặp gỡ với các đối tác tài trợ.

- + Tiến hành các cuộc họp thường xuyên với các đối tác để tăng cường phối hợp và hợp tác.

Lợi ích đem lại từ việc tuân thủ những thỏa thuận trong TFA rất lớn. Ủy ban Tạo thuận lợi Thương mại (UNCTAD) sẽ hỗ trợ các nước thực hiện TFA của WTO với:

- + Chương trình trao quyền cho các cơ quan Tạo thuận lợi Thương mại Quốc gia: gồm 05 mô đun, cung cấp cho các ủy ban quốc gia kiến thức và năng lực cần thiết để thực hiện cải cách thuận lợi hóa thương mại. Từ việc thành lập một ủy ban để tạo ra một lộ trình quốc gia lồng ghép thuận lợi hóa thương mại, UNCTAD điều chỉnh các

mô đun này theo nhu cầu của các quốc gia khi cần thiết, đảm bảo tính bền vững của nó bằng cách đào tạo giảng viên để truyền đạt kiến thức.

+ Hệ thống tự động cho dữ liệu hải quan (ASYCUDA): Bằng cách tự động hóa hoàn toàn các thủ tục thương mại, hệ thống tự động cho dữ liệu hải quan tạo điều kiện cho thương mại và khả năng cạnh tranh bằng cách giảm thời gian và chi phí giao dịch, thúc đẩy phát triển bền vững bằng cách cắt giảm việc sử dụng giấy, tăng cường tính minh bạch và cải thiện doanh thu. ASYCUDA đã làm cho các quy trình hải quan dễ dàng hơn và nhanh hơn ở 115 quốc gia.

+ Cổng thông tin thương mại: UNCTAD đã phát triển cổng thông tin thương mại cho 34 quốc gia. Thương nhân không còn gặp khó khăn trong việc thu thập thông tin. Tất cả thông tin được công bố trực tuyến. Các thủ tục, biểu mẫu và tài liệu từng bước, chi phí và thời gian của mỗi hành động, thông tin liên hệ của người phụ trách và thậm chí cả cơ sở pháp lý và thủ tục khiếu nại đều được cung cấp trong cổng thông tin thương mại.

+ Kế hoạch thực hiện và lộ trình cải cách thuận lợi hóa thương mại: UNCTAD đã hỗ trợ hơn 60 quốc gia trong việc soạn thảo kế hoạch thực hiện quốc gia và lộ trình để tạo thuận lợi thương mại toàn diện, bao gồm cả việc thực thi TFA của WTO.

### **2. Một số thách thức khi thực hiện các Hiệp định thương mại tự do**

Trong bối cảnh hội nhập, không thể phủ nhận những lợi ích, cơ hội thu hút đầu tư và mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp Việt Nam từ các Hiệp định thương mại tự do song phương và cả đa phương, đặc biệt là với Hiệp định toàn diện và tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã chính thức có hiệu lực với Việt Nam từ ngày 14/01/2019 và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) dự kiến cũng sẽ được phê chuẩn và có hiệu lực trong năm 2019.

Nhưng bên cạnh những cơ hội cũng có nhiều thách thức trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà doanh nghiệp Việt Nam cần phải vượt qua. Các FTA thế hệ mới đặt ra các yêu cầu về chất lượng hàng rất khắt khe, trong đó đòi hỏi hàng nông sản phải an toàn, đảm bảo chất lượng theo các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt và truy xuất được nguồn gốc xuất xứ.

#### **- Cạnh tranh:**

Đối với cả những FTA cũ hay những FTA thế hệ mới, cạnh tranh về thương mại hàng hóa đều rất cao vì các mặt hàng của các nước thành viên trong Hiệp định tương đối giống nhau, nhất là Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).

## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

Đối với EVFTA và CPTPP, hàng hóa của Việt Nam có khả năng sẽ bị cạnh tranh cao ngay trên thị trường nội địa. Chẳng hạn, các sản phẩm chăn nuôi nếu không kịp thời nâng cao hơn nữa về chất lượng thì các sản phẩm nhập khẩu hoàn toàn có thể chiếm lĩnh thị phần tại Việt Nam. Ngoài ra, vấn đề bảo đảm tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh cho các mặt hàng nông nghiệp cũng là thách thức không nhỏ, kể cả khi thuế nhập khẩu của các nước được đưa về 0%, hàng nông sản của Việt Nam vẫn khó xuất khẩu.

### - **Xuất xứ hàng hóa:**

Các quy định về xuất khẩu hàng hóa ngày càng khắt khe, ngoài tiêu chuẩn về chất lượng, còn phải đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa. Quy tắc xuất xứ nhằm xác định hàng hóa nhập khẩu đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế quan hay không, đồng thời đảm bảo sự cân bằng giữa “thuận lợi hóa thương mại” và “phòng tránh gian lận thương mại”.

Một số vấn đề về xuất xứ hàng hóa:

+ Các FTA khác nhau có yêu cầu về quy tắc xuất xứ khác nhau. Một số FTA yêu cầu hàng hóa, nguyên liệu đầu vào phải đáp ứng 100% được sản xuất từ nước xuất khẩu. Ví dụ đối với mặt hàng dệt may, nhiều FTA yêu cầu xuất xứ từ sợi trở đi, trong khi Việt Nam chủ yếu nhập khẩu nguyên phụ liệu từ Trung Quốc.

+ Đặc biệt, cần phân biệt rõ sự khác nhau giữa giấy chứng nhận xuất xứ C/O và các tem nhãn “made in Viet Nam” trên sản phẩm. Nếu như C/O là cơ sở để hải quan tính thuế xuất - nhập khẩu thì nhãn “made in Viet Nam” chỉ mới cho thấy Việt Nam là nơi hoàn thiện sản phẩm cuối cùng. Vì vậy, hàng hóa có nhãn này không chắc đáp ứng được quy tắc xuất xứ.

+ Hoặc trường hợp nếu thương nhân nhập hàng từ một nước thứ ba - ngoài những FTA có Việt Nam tham gia - sau đó dán nhãn “made in Viet Nam” rồi đề nghị cấp C/O cho hàng hóa này để được ưu đãi xuất khẩu thì đây chính là trường hợp gian lận xuất xứ.

### - **Thuế quan:**

Theo quy định tại CPTPP thì C/O ưu đãi để được hưởng thuế quan ưu đãi nên cần được các cơ quan hoặc tổ chức nhà nước đứng ra bảo đảm phát hành. Vì thế, sẽ có cùng một mặt hàng khi xuất bán sang hai thị trường khác nhau sẽ do hai cơ quan khác nhau chịu trách nhiệm cấp C/O, hàng không ưu đãi thì C/O do VCCI cấp, còn với hàng hóa ưu đãi thì do Bộ Công Thương hoặc các đơn vị được ủy quyền cấp.

Ngoài ra, khi chọn C/O theo CPTPP, cần thực hiện thêm các quy định khác như phải có trách nhiệm lưu trữ chứng từ về hàng hóa trong ít nhất 5 năm, phòng trường hợp hải quan nước ngoài yêu cầu kiểm tra xuất xứ (theo Nghị định 31/2018/NĐ-CP).

Đáng lưu ý, cam kết miễn/giảm thuế xuất nhập khẩu trong các Hiệp định thương mại có lộ trình. Theo đó, dù các FTAs mới như CPTPP hay EVFTA có nhiều điểm thuận lợi và cơ hội mở rộng thị trường hơn các FTAs trước nhưng lộ trình cắt giảm thuế quan mới ở giai đoạn đầu, sau một thời gian dài nữa khung thuế mới giảm dần về 0%. Trong khi đó, Việt Nam đã có nhiều Hiệp định tự do thương mại hoặc thỏa thuận kinh tế song phương, đa phương trước với rất nhiều nước thành viên thuộc cũng CPTPP (Nhật Bản, Malaysia, Singapore, ...) với lộ trình giảm thuế đã về điểm cuối hoặc sát cuối. Do vậy, trong thời điểm hiện nay, đa số các dòng thuế tại những FTAs khác đều thấp hơn mức thuế quan ban đầu của CPTPP hoặc sẽ thấp hơn mức thuế quan ban đầu của EVFTA sau khi được phê chuẩn và có hiệu lực. Doanh nghiệp cần nắm rõ lộ trình giảm thuế từng mặt hàng để tận dụng tốt cơ hội, có quyền chọn mẫu C/O nào mang lại lợi ích thuế quan cao nhất, hoặc mẫu C/O nào có thể giúp doanh nghiệp dễ chứng minh xuất xứ hàng hóa nhất, để cung cấp chứng từ nhất.

### **- Khuyến nghị:**

Để tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức, cộng đồng doanh nghiệp cần phải nắm vững những cam kết của Việt Nam và đối tác để thực thi đúng, kịp thời thay đổi phương án sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho mình và cho cả nền kinh tế.

- Doanh nghiệp là chủ thể tạo nên sức mạnh trên thị trường, cần tăng cường liên kết với các bên liên quan và quan tâm đầu tư đổi mới công nghệ, mô hình quản trị, chiến lược kinh doanh để hạ giá thành sản xuất, nâng cao được chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất nhập khẩu là hàng hóa phải đáp ứng quy tắc xuất xứ (có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa - C/O). Do đó, những điểm cơ bản doanh nghiệp cần nắm là các quy tắc xuất xứ chung và các thủ tục liên quan đến xuất xứ hàng hóa cùng nhiều phụ lục đi kèm.

- Trong CPTPP, với sản phẩm xuất khẩu, doanh nghiệp có thể được nhập các nguyên liệu từ những nước trong khối CPTPP nếu nguồn cung giá rẻ, chất lượng tốt. Đây là quy tắc xuất xứ chặt để ngăn chặn các quốc gia không phải là thành viên của hiệp định tận dụng các ưu đãi thuế, hay còn được gọi là “free rider”.

Ngoài ra, quy tắc cộng gộp trong CPTPP cũng mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nên chú ý nghiên cứu. Nguyên liệu nhập khẩu không đạt xuất xứ CPTPP nhưng có giá trị gia tăng trong khối, dù chỉ 1% sẽ được cộng gộp để tính hàm lượng CPTPP trong sản phẩm để được cấp ưu đãi CO. Đặc biệt, CPTPP cũng đưa ra quy định De Minimis - quy tắc linh hoạt cho phép thành phẩm dù vi phạm xuất xứ 10% nhưng vẫn có ưu đãi thuế quan đặc biệt. Doanh nghiệp được vi phạm 10% về giá trị đơn hàng, riêng ngành dệt may được hưởng vi phạm 10% về trọng lượng.

### 3. Một số thông tin về thị trường Canada

#### ❖ Chính sách thương mại của Canada

Canada duy trì một chế độ thương mại tự do, không có hạn chế ngoại hối, và giấy phép nhập khẩu được yêu cầu cho một số lượng hàng hóa hạn chế. Nhập khẩu thường phải chịu thuế nhập khẩu.

Giấy phép nhập khẩu là bắt buộc đối với các mặt hàng được quy định trong Đạo luật Giấy phép Xuất nhập khẩu. Đạo luật liệt kê các sản phẩm nông nghiệp khác nhau (gia cầm, trứng và các sản phẩm từ sữa), một số mặt hàng dệt may và một số sản phẩm thép.

Tuy nhiên, việc nhập khẩu một số mặt hàng nhất định được kiểm soát chặt chẽ. Ví dụ về hàng hóa được quy định bao gồm: các sản phẩm thực phẩm, thuốc và thiết bị y tế, các sản phẩm nguy hiểm, một số vũ khí và vũ khí tấn công, các loài có nguy cơ tuyệt chủng và xe cơ giới.

Thuế được đánh giá dựa trên giá trị giao dịch (giá thực tế phải trả hoặc phải trả cho hàng hóa), bao gồm hoa hồng, môi giới, đóng gói, tiền bản quyền và vận chuyển đến điểm Canada. Hàng hóa có nguồn gốc từ Hồng Kông và Trung Quốc không còn đủ điều kiện hưởng thuế quan ưu đãi theo Chương trình thuế quan ưu đãi chung (GPT) của Canada, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.

Để tăng năng suất và tăng khả năng cạnh tranh chung của các doanh nghiệp địa phương, Canada đã trở thành nền kinh tế G-20 đầu tiên loại bỏ tất cả các mức thuế còn lại đối với đầu vào sản xuất, trong đó khoảng 76% là các mặt hàng dệt may và phần còn lại bao gồm hóa chất, nhựa và vật phẩm, và một số mặt hàng bằng gỗ, thủy tinh, nhôm và than chì, máy móc và thiết bị. Thuế trên 1.541 dòng thuế đã bị loại bỏ vào ngày 5 tháng 3 năm 2010, trong khi thuế đối với 381 dòng thuế bổ sung đã được loại bỏ trong khoảng thời gian 5 năm và loại bỏ hoàn toàn vào năm 2015.

### ❖ Kiểm soát nhập khẩu và cấp phép

Nhiều loại hàng hóa có thể vào thị trường Canada mà không bị hạn chế nhập khẩu. Tuy nhiên, một số mặt hàng nhất định bị cấm nhập khẩu theo quy định trong Biểu thuế hải quan Canada, trong khi các mặt hàng khác được quy định theo Luật xuất khẩu và giấy phép nhập khẩu. Các loại quy định bao gồm các sản phẩm nông nghiệp khác nhau (gia cầm, trứng và các sản phẩm từ sữa), một số mặt hàng dệt may và quần áo, và một số mặt hàng thép.

Cục Kiểm soát Xuất nhập khẩu chịu trách nhiệm quản lý theo Đạo luật Giấy phép Xuất nhập khẩu. Danh sách kiểm soát nhập khẩu bao gồm hàng dệt may, nông sản, sản phẩm thép và vũ khí. Danh sách kiểm soát xuất khẩu gồm các sản phẩm nông nghiệp, đường tinh luyện, bơ đậu phộng, dệt may và quần áo, vũ khí và vật liệu năng lượng hạt nhân và công nghệ, hàng hóa nguy hiểm, v.v.

Tất cả các loại thực phẩm nhập khẩu vào Canada phải tuân theo Đạo luật về Thực phẩm và Thuốc, quy định về thành phần và tiêu chuẩn chất lượng của từng thành phần, cũng như yêu cầu ghi nhãn.

Thực phẩm được dán nhãn hoặc quảng cáo cho công chúng như là một loại thuốc điều trị cho bất kỳ bệnh hoặc rối loạn thể chất có thể không được nhập khẩu hoặc bán ở Canada. Phụ gia thực phẩm được kiểm soát chặt chẽ.

Nhiều đồ uống có cồn có yêu cầu về độ tuổi tối thiểu và phải tuân theo các quy định của nước sở tại và phải được nhập khẩu thông qua các ủy ban quản lý về rượu trong địa phương nơi sản phẩm sẽ được tiêu thụ.

Mẫu thông báo mỹ phẩm phải được nộp cho Chi nhánh bảo vệ sức khỏe Canada trong vòng 10 ngày kể từ lần bán sản phẩm mỹ phẩm mới đầu tiên để đảm bảo rằng sản phẩm mới tuân thủ tất cả các yêu cầu quy định.

Canada có các quy định chi tiết về thuốc đối với dược phẩm, sản phẩm thú y, thuốc trừ sâu và chất khử trùng bị hạn chế hoặc kiểm soát theo giấy phép nhập khẩu.

Việc nhập khẩu, sản xuất và sử dụng các chất độc hại tiềm tàng, bao gồm các hóa chất, polyme và sản phẩm công nghệ sinh học mới được quy định bởi Đạo luật bảo vệ môi trường Canada và Quy định thông báo về chất mới.

Bất kỳ khiếu nại nào về một sản phẩm (hoặc vật liệu đóng gói của sản phẩm) là "thân thiện với môi trường" phải chính xác và tuân thủ luật pháp liên quan. Khiếu nại không rõ ràng, gây hiểu lầm hoặc không liên quan, hoặc không thể được chứng minh không nên được sử dụng.

### ❖ Tiêu chuẩn và yêu cầu sản phẩm

Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia là hệ thống để phát triển, thúc đẩy và thực hiện các tiêu chuẩn ở Canada. Nếu cần chứng nhận sản phẩm, cần lấy trước khi hàng hóa được nhập khẩu vào Canada. Các tiêu chuẩn và yêu cầu bổ sung có thể được áp đặt ở cấp tỉnh. Điểm liên lạc ở Canada liên quan đến các tiêu chuẩn và yêu cầu sản phẩm là Hội đồng Tiêu chuẩn của Canada .

### ❖ **Đánh dấu và ghi nhãn**

Canada yêu cầu ghi nhãn song ngữ (tiếng Anh và tiếng Pháp) cho hầu hết các sản phẩm. Chỉ định song ngữ tên chung trên hầu hết các sản phẩm tiêu dùng đóng gói sẵn được yêu cầu theo Đạo luật Ghi nhãn và Đóng gói Tiêu dùng Liên bang. Theo Đạo luật này, tờ khai nhận dạng sản phẩm, tờ khai số lượng ròng và tên của người giao dịch và địa điểm kinh doanh chính phải xuất hiện trên bao bì /nhãn của hàng tiêu dùng được bán ở Canada.

Cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra hàng nhập khẩu, Cơ quan Hải quan và Doanh thu Canada cũng yêu cầu phải có chỉ dẫn của nước xuất xứ trên một số loại hàng hóa nhập khẩu. Hàng hóa không được đánh dấu đúng sẽ không được phát hành từ Hải quan Canada cho đến khi được đánh dấu phù hợp. Nói chung, không nên sử dụng các tuyên bố môi trường chưa rõ ràng, hoặc sai lệch hoặc không liên quan hoặc không thể chứng minh được.

### ❖ **Thuế quan**

Canada áp dụng Hệ thống hài hòa (HS) của Biểu thuế quan. Tất cả hàng nhập khẩu thương mại phải chịu thuế hải quan và thuế hàng hóa và dịch vụ (GST) trừ khi được miễn. Tùy thuộc vào hàng hóa hoặc giá trị của chúng, một số loại thuế khác có thể được áp dụng, ví dụ thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các mặt hàng xa xỉ như đồ trang sức và rượu. Mức thuế được đánh giá dựa trên giá trị giao dịch (giá thực tế phải trả hoặc phải trả cho hàng hóa), bao gồm hoa hồng, môi giới, đóng gói, tiền bản quyền và vận chuyển đến điểm Canada.

Thuế doanh thu của tỉnh (PST) được đánh giá trên tất cả hàng nhập khẩu vào Saskatchewan (6%), British Columbia (7%), Manitoba (8%) và Quebec (9,975%), trên mức thuế bán hàng giá trị gia tăng trên diện rộng, được gọi là thuế hàng hóa và dịch vụ hoặc thuế bán hàng hài hòa (GST/HST). Ngoài ra, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế được tính cho các hàng hóa như rượu mạnh, rượu, bia, sản phẩm thuốc lá, xe không hiệu quả nhiên liệu, điều hòa không khí ô tô và một số sản phẩm dầu khí.

Canada có thể áp thuế chống bán phá giá (AD) đối với hàng nhập khẩu được coi là có giá thấp hơn giá "thông thường" được tính ở thị trường nội địa của nhà xuất

khẩu và gây tổn hại cho ngành công nghiệp liên quan ở Canada. Hơn nữa, nếu một quốc gia bị phát hiện trợ cấp không công bằng cho các nhà xuất khẩu của mình, Canada được phép áp dụng thuế đối kháng (CV) bằng với số tiền trợ cấp được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm của giá xuất khẩu của hàng hóa. Những mức thuế này được duy trì trong 05 năm và có thể được gia hạn cho các điều khoản bổ sung là 05 năm.

Hiện tại, Canada áp dụng thuế AD và/hoặc CV đối với một số hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, bao gồm các tấm và dải thép hợp kim cán nóng và thép; tấm thép; vỏ liên mạch; dầu quốc gia hàng ống; đường ống lớn, ống thép carbon và hợp kim; ống hàn thép carbon; lưới thép; ốc vít; bồn inox; phụ kiện ống đồng; ép đùn nhôm; mô-đun quang điện và cán mỏng; ống cọc; mô-đun tường đơn vị; máy làm mát nhiệt điện và máy sưởi; kim loại silicon; những ống đồng; thanh cốt thép bê tông; chế tạo linh kiện thép công nghiệp; nhựa polyetylen terephthalate và khớp con nhộng. Canada cũng đã khởi xướng một cuộc điều tra về AD trên một thanh cốt thép cụ thể từ Hồng Kông vào ngày 19 tháng 8 năm 2016.

### ❖ Yêu cầu về tài liệu/hồ sơ

Một bộ tài liệu/hồ sơ đầy đủ phải được xuất trình cho Hải quan khi hàng hóa nhập khẩu đến biên giới của đất nước. Bộ hồ sơ bao gồm:

- Tài liệu kiểm soát hàng hóa do hãng vận chuyển chuẩn bị dựa trên thông tin của người giao hàng;

- Hóa đơn thương mại cho biết người mua, người bán, nước xuất xứ, giá cả và mô tả chi tiết về hàng hóa với số lượng và đơn giá;

- Giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận sức khỏe và kiểm tra theo yêu cầu của các cơ quan chính phủ Liên bang khác: ví dụ: Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada kiểm tra và cấp giấy phép cho một số sản phẩm thịt, và tất cả các loại thuốc bị hạn chế hoặc kiểm soát đều cần có giấy phép nhập khẩu từ Bộ Y tế Canada; Bộ Ngoại giao và Thương mại Quốc tế yêu cầu giấy phép nhập khẩu hàng dệt may;

- Giấy chứng nhận xuất xứ để yêu cầu mức thuế suất hải quan thấp hơn đối với hàng hóa từ Mỹ và Mexico (theo Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ), Israel (theo Hiệp định thương mại tự do Canada-Israel) hoặc Chile (theo Hiệp định thương mại tự do Canada-Chile) hoặc Mẫu A Giấy chứng nhận xuất xứ áp dụng cho hàng hóa thuộc Hệ thống ưu đãi tổng quát;

- Vận đơn để đáp ứng điều kiện giao hàng trực tiếp đối với ưu đãi thuế quan - hàng hóa phải được vận chuyển trên một vận đơn từ nước xuất xứ đến một người nhận hàng ở Canada;

- Các tài liệu khác bao gồm Giấy chứng nhận bảo hiểm, Danh sách đóng gói, Kiểm tra trước khi giao hàng và Hóa đơn pro-forma theo yêu cầu.



## ❖ Bảo vệ người tiêu dùng

Dự luật an toàn Bill C-36, được gọi là Đạo luật An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Canada (CCPSA), đã nhận được Trợ cấp Hoàng gia vào cuối năm 2010 và có hiệu lực vào ngày 20 tháng 6 năm 2011. Đạo luật này thiết lập một lệnh cấm rộng rãi đối với sản xuất, nhập khẩu, quảng cáo hoặc bán các sản phẩm tiêu dùng gây nguy hiểm đến sức khỏe và sự an toàn của con người bằng cách yêu cầu các thành viên trong ngành báo cáo khi họ biết về sự cố nghiêm trọng hoặc tử vong liên quan đến sản phẩm của họ và nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu cung cấp kết quả kiểm tra/nghiên cứu về sản phẩm khi được yêu cầu.

Bộ Y tế Canada cũng được trao quyền để thu hồi các sản phẩm tiêu dùng nguy hiểm. Quy định áp dụng cho nhiều loại sản phẩm tiêu dùng bao gồm đồ chơi trẻ em, đồ gia dụng và đồ thể thao, nhưng không bao gồm các sản phẩm như xe cơ giới và các bộ phận, thực phẩm, thuốc (kể cả các sản phẩm y tế tự nhiên) và động vật vì những quy định này được quy định bởi luật pháp Canada khác.

*(Nguồn: Hội đồng Phát triển Thương mại Hồng Kông - HKTDC, cập nhật đến tháng 8/2018)*

## 4. Một số thông tin về thị trường Nhật Bản

### ❖ Chính sách thương mại

Cục Chính sách thương mại METI gồm các bộ phận được nhóm theo cả khu vực địa lý cũng như chức năng và là cơ quan có trách nhiệm chính trong việc điều hành sự tham gia của Nhật Bản vào các tổ chức đa phương cũng như quan hệ thương mại song phương với tất cả các đối tác thương mại của Nhật Bản.

- **Cấp phép nhập khẩu:** Giấy phép nhập khẩu là bắt buộc đối với một số hàng hóa, bao gồm các vật liệu nguy hiểm, động vật, thực vật, dễ hư hỏng, và trong một số trường hợp các mặt hàng có giá trị cao. Giấy phép cũng được yêu cầu đối với các sản phẩm tuân theo hạn ngạch nhập khẩu, bao gồm một số sản phẩm cá và các chất được kiểm soát được liệt kê trong *Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn*.

- **Cấm nhập và hạn chế:** Nhật Bản cấm nhập khẩu một số mặt hàng bao gồm ma túy, vũ khí, chất nổ, tiền giả, và các sản phẩm vi phạm luật sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, Nhật Bản áp đặt các hạn chế đối với việc bán hoặc sử dụng một số sản phẩm bao gồm những sản phẩm liên quan đến sức khỏe như sản phẩm y tế, dược phẩm, nông sản và hóa chất.

Một số hàng hóa nhập khẩu có thể có tác động tiêu cực đến ngành công nghiệp, kinh tế và vệ sinh Nhật Bản, hoặc đối với an toàn và đạo đức công cộng. Những hàng

## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

hóa này thuộc "hạn chế nhập khẩu" theo quy định của pháp luật và quy định trong nước.

Các mặt hàng bị hạn chế bao gồm cả một số sản phẩm nông nghiệp và thịt, các loài và sản phẩm có nguy cơ tuyệt chủng như ngà voi, các bộ phận động vật và lông thú mà thương mại quốc tế bị cấm theo hiệp ước quốc tế và hơn 24 mặt hàng mỹ phẩm.

Đối với các sản phẩm bị hạn chế này, Hải quan Nhật Bản sẽ xem xét và đánh giá sản phẩm cho phù hợp nhập khẩu trước khi giao hàng đến Nhật Bản. Việc sử dụng một số hóa chất và các chất phụ gia khác trong thực phẩm và mỹ phẩm được quy định chặt. Theo Hệ thống ATA Carnet, các mẫu thương mại và triển lãm, thiết bị chuyên nghiệp, có thể được chấp nhận mà không phải trả thuế trong nước.

- **Thuế hải quan và thuế:** Thuế quan của Nhật Bản trung bình vào khoảng 2% cho các sản phẩm phi nông nghiệp. Toàn bộ biểu thuế có thể được tìm thấy trên trang web của Hải quan Nhật Bản.

Nhật Bản cấp cho *MationedNation (MFN)* hoặc chế độ ưu đãi cho một quốc gia hoặc lãnh thổ đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí sau:

- + Là một thành viên của WTO ;
- + Được bảo vệ bởi một điều khoản của Lệnh Nội các theo Điều 5 của Luật Thuế quan Hải quan;
- + Có một hiệp ước song phương với Nhật Bản.

Ngoài thuế hải quan, thuế tiêu thụ 8% được đánh vào một loạt các hàng hóa và dịch vụ. Thuế suất tiêu thụ dự kiến sẽ tăng lên 10% kể từ tháng 10/2019. Thuế bổ sung được đánh vào rượu nhập khẩu và các sản phẩm thuốc lá.

Mặc dù thuế quan nói chung là thấp, nhưng Nhật Bản có những rào cản cản trở nhập khẩu các sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài, như tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kinh nghiệm, quy định ủng hộ các sản phẩm sản xuất tại địa phương, v.v.

- **Yêu cầu và tài liệu hải quan:** Cần phải nộp tờ khai nhập cho Hải quan Nhật Bản với các tài liệu sau:

- + Hóa đơn
- + Vận đơn hoặc vận đơn hàng không
- + Giấy chứng nhận xuất xứ (áp dụng tỷ lệ WTO )
- + Tổng quát về các tham chiếu P, chứng nhận xuất xứ (Mẫu A) (trong đó áp dụng mức giá ưu đãi)
- + Danh sách đóng gói, tài khoản vận chuyển hàng hóa, giấy chứng nhận bảo hiểm, vv

## THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI

+ Giấy phép, giấy chứng nhận, ... theo yêu cầu của pháp luật và các quy định khác ngoài Luật Hải quan (trong đó việc nhập khẩu một số hàng hóa bị hạn chế theo các luật và quy định đó)

+ Tuyên bố chi tiết về việc giảm hoặc miễn thuế hải quan và thuế tiêu thụ đặc biệt (trong đó việc giảm hoặc miễn thuế đó được áp dụng cho hàng hóa)

+ Phiếu thanh toán thuế hải quan (nơi hàng hóa có liên quan chịu thuế)

+ Hóa đơn thương mại phải bao gồm tên của người gửi hàng và người nhận hàng và chi tiết của từng mặt hàng trong lô hàng. Danh sách đóng gói phải bao gồm nội dung của từng thùng chứa, tổng trọng lượng và trọng lượng tịnh của nó trong các phép đo hệ mét

- **Yêu cầu ghi nhãn và đánh dấu:** Luật Đo lường của Nhật Bản yêu cầu tất cả các sản phẩm nhập khẩu và tài liệu vận chuyển phải thể hiện trọng lượng và số đo. Luật pháp Nhật Bản yêu cầu nhãn cho hàng dệt may, thiết bị điện và thiết bị, sản phẩm nhựa và đồ gia dụng và hàng tiêu dùng...

Luật pháp Nhật Bản yêu cầu chứng nhận sản phẩm và ghi nhãn rất chi tiết. Tham khảo thông tin về các yêu cầu này có sẵn trong “Cẩm nang của JETRO” về quy định nhập khẩu sản phẩm công nghiệp.

- **Tiêu chuẩn:** Các sản phẩm nhập khẩu phải được thử nghiệm sản phẩm và không được bán tại Nhật Bản khi không có chứng nhận tuân thủ các tiêu chuẩn quy định, thuộc hai loại: quy định kỹ thuật (hoặc tiêu chuẩn bắt buộc) và tiêu chuẩn tự nguyện không bắt buộc. Việc tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn cũng được điều chỉnh bởi một hệ thống chứng nhận trong đó kết quả kiểm tra xác định xem có phê duyệt (chứng nhận / nhãn hiệu chất lượng) hay không.

Điều quan trọng là một đại lý hoặc đối tác Nhật Bản phải nhận thức đầy đủ về sự đa dạng của pháp luật có thể ảnh hưởng đến việc bán sản phẩm tại Nhật Bản. Các luật quy định các tiêu chuẩn áp dụng cho các sản phẩm tại Nhật Bản bao gồm: Luật An toàn Vật liệu và Thiết bị Điện; Luật An toàn sản phẩm tiêu dùng; Luật công nghiệp tiện ích khí; Luật vệ sinh thực phẩm; Luật Dược phẩm; Luật giao thông đường bộ; Xây dựng luật tiêu chuẩn .

Ủy ban Tiêu chuẩn Công nghiệp Nhật Bản (JISC) do METI quản lý, đóng vai trò trung tâm trong các hoạt động thiết lập tiêu chuẩn tại Nhật Bản. Tính đến tháng 3/2016, có 24 tổ chức chứng nhận được JIS công nhận tại Nhật Bản và nước ngoài.

Nhãn hiệu *Tiêu chuẩn Nông nghiệp Nhật Bản (JAS)* là một nhãn hiệu "chất lượng sản phẩm" tự nguyện nhưng được sử dụng rộng rãi. JAS áp dụng cho đồ uống, thực phẩm chế biến, lâm sản, nông sản, sản phẩm chăn nuôi, dầu và mỡ, các sản phẩm của ngành đánh bắt cá, và các mặt hàng chế biến làm từ nguyên liệu nông, lâm nghiệp

và ngư nghiệp. Chi tiết hơn về danh sách các sản phẩm JAS và cách xuất khẩu sản phẩm JAS sang Nhật Bản đăng trên trang website của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản.

### ❖ **Hiệp định thương mại**

Nhật Bản đã ký kết 15 hiệp định thương mại tự do (FTA) và các hiệp định đối tác kinh tế (EPA) bao gồm các hiệp định với Singapore, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Brunei, Indonesia, Việt Nam, Ấn Độ, Mông Cổ, Mexico, Chile, Peru, Úc và Thụy Sĩ. *Nhật Bản- ASEAN EPA* đã có hiệu lực từ năm 2008.

Nhật Bản cũng đang đàm phán FTA-EPA với Canada, Colombia, Hàn Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ và FTA-EPA khu vực với Trung Quốc-Hàn Quốc, *Hội đồng hợp tác vùng Vịnh* (GCC, cụ thể là Bahrain, Oman, Qatar, Ả Rập Saudi, UAE và Kuwait), EU và *Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực* (RCEP, liên quan đến 10 quốc gia thành viên ASEAN và 6 quốc gia mà khối này có FTA, cụ thể là Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Úc và New Zealand).

Nhật Bản là thành viên của *APEC*, nơi đã thiết lập mục tiêu thương mại và đầu tư tự do trên toàn APEC cho các thành viên kinh tế phát triển.

Nhật Bản cùng 10 quốc gia khác đã ký Hiệp định toàn diện và tiến bộ về quan hệ đối tác xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

### ❖ **Luật Bảo vệ Động vật và Thực vật**

Theo Luật Bảo vệ Động vật và Thực vật của Nhật Bản, nhiều mặt hàng thực phẩm của các nước trong đó có Việt Nam khi mang vào Nhật Bản đều phải tuân thủ các thủ tục về kiểm dịch. Mặc dù bạn đã có nhiều hình thức để nhắc nhở khách hàng, đặc biệt từ Việt Nam, thực hiện quy định đó nhưng thời gian gần đây, số lượng khách Việt Nam mang hành lý thực phẩm vi phạm Luật của Nhật (như thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến có nguồn gốc động thực vật bị cấm...) hoặc thực phẩm không có giấy chứng nhận kiểm dịch tăng đáng kể.

Trước tình hình đó, kể từ ngày 01/10/2018, Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản yêu cầu các hành khách Việt Nam có mang hàng hóa nguồn gốc động thực vật phải thực hiện các việc sau:

- Phải có giấy chứng nhận kiểm dịch do Chính phủ Việt Nam cấp đối với những mặt hàng bắt buộc theo quy định của Nhật.
- Tuân thủ quy trình và thủ tục kiểm dịch theo Luật của Nhật Bản
- Trường hợp hành khách không xuất trình được các giấy tờ nêu trên thì toàn bộ thực phẩm sẽ bị tiêu hủy. Nếu cố tình không khai báo, tùy theo trường hợp, hành khách có thể bị phạt tối đa tới 1 triệu Yên Nhật (tương đương 200 triệu VND) hoặc bị phạt tù tối đa 3 năm.

Thông tin chi tiết xin tham khảo các tài liệu trong các link gửi kèm theo:

- a) Quy chế Kiểm dịch động vật: (Các thứ tiếng)

<http://www.maff.go.jp/aqs/languages/info.html>

b) Quy chế kiểm dịch thực vật (các thứ tiếng, có tiếng VN)

[http://www.maff.go.jp/ppsj/information/language\\_top.html](http://www.maff.go.jp/ppsj/information/language_top.html)

c) Quy chế Kiểm dịch thực vật: (Tiếng Việt)

<http://www.maff.go.jp/ppsj/introduction/vietnamese.html>

- Thông báo về việc kiểm dịch thực vật có quy định phạt (tiếng Việt)

[http://www.maff.go.jp/ppsj/guidance/leaflet/pdf/pc\\_ve-2.pdf](http://www.maff.go.jp/ppsj/guidance/leaflet/pdf/pc_ve-2.pdf)

- Những điều cấm, hạn chế, các khu vực, các loại thực vật bị cấm mang vào Nhật Bản: [http://www.maff.go.jp/ppsj/guidance/leaflet/pdf/l\\_ve.pdf](http://www.maff.go.jp/ppsj/guidance/leaflet/pdf/l_ve.pdf)

- Quy chế kiểm dịch thực vật: Chi tiết 3 bước từ khi nhập cảnh

<http://www.maff.go.jp/ppsj/guidance/leaflet/pdf/ve.pdf>

(Nguồn: Hội đồng Phát triển Thương mại Hồng Kông - HKTDC, cập nhật đến tháng 8/2018)

## Ý KIẾN DOANH NGHIỆP VÀ CHUYÊN GIA

### 1. Cấp quyền thương mại khi hệ thống kinh doanh dự định dùng để nhượng quyền đã được hoạt động ít nhất 1 năm

#### ❖ **Doanh nghiệp hỏi:**

Công ty TNHH Feddy hiện muốn nhượng quyền thương mại cho các đối tác để phát triển chuỗi cửa hàng thịt. Tại Khoản 1, Điều 5 Nghị định 35/2006/NĐ-CP có yêu cầu điều kiện “Hệ thống kinh doanh dự định dùng để nhượng quyền đã được hoạt động ít nhất 01 năm”. Vậy, mốc thời gian bắt đầu tính hoạt động của Hệ thống dự định nhượng quyền là kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề bán buôn, bán lẻ phù hợp, hay là ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của Cửa hàng thịt đầu tiên của doanh nghiệp Việt Nam? Sau khi hoàn thành đăng ký nhượng quyền thương mại, nếu doanh nghiệp Việt Nam nhận góp vốn từ doanh nghiệp FDI, thì sau đó, doanh nghiệp Việt Nam có phải tiến hành thủ tục điều chỉnh việc đăng ký nhượng quyền thương mại hay không (cho trường hợp thay đổi thành viên góp vốn)?

#### ❖ **Giải đáp:**

Bộ Công Thương: Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018, điều kiện đối với bên nhượng quyền như sau: “Thương nhân được phép

cấp quyền thương mại khi hệ thống kinh doanh dự định dùng để nhượng quyền đã được hoạt động ít nhất 01 năm”.

Theo quy định trên, điều kiện "đã được hoạt động ít nhất 01 năm" áp dụng đối với hệ thống kinh doanh dự định dùng để nhượng quyền, không áp dụng cho thương nhân. Do đó, 1 năm là thời gian được tính từ ngày cấp Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh của cửa hàng đầu tiên thuộc hệ thống kinh doanh của thương nhân, đồng thời cửa hàng và hệ thống kinh doanh đó phải triển khai hoạt động kinh doanh thực sự trong thực tế.

Theo quy định tại Điều 3 Nghị định 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011, nhượng quyền trong nước là trường hợp không phải thực hiện thủ tục đăng ký nhượng quyền thương mại, nhưng hàng năm phải làm thủ tục thông báo tới Sở Công Thương theo quy định tại Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25/5/2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

Tổ chức kinh tế đồng thời phải thực hiện việc đăng ký mục tiêu đầu tư, ngành nghề "nhượng quyền thương mại" theo quy định pháp luật hiện hành về đầu tư, đăng ký doanh nghiệp.

## 2. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp

### ❖ **Doanh nghiệp hỏi:**

Công ty TNHH MTV Organic Phúc Hưng (Kiên Giang) khởi nghiệp năm 2018, sở hữu 20 hecta đất chuyên trồng lúa với năng suất trung bình 8 tấn/ha. Công ty thiết kế mô hình lúa - tôm theo hướng hữu cơ để tăng thêm lợi nhuận trên cùng diện tích và tạo ra sản phẩm sạch cho người tiêu dùng. Hiện nay, công ty gặp khó khăn, chưa tiếp cận được các tổ chức tín dụng để vay vốn phát triển sản xuất, đề nghị hướng dẫn, có giải pháp hỗ trợ để công ty triển khai kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

### ❖ **Giải đáp:**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, cụ thể:

Về tín dụng có Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 55/2015/NĐ-CP.

Về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, có Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ; Quyết định 01/2012/QĐ-TTg ngày 9/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp

dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

Về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Chính phủ đã ban hành Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Đề nghị Công ty lập phương án sản xuất kinh doanh, làm việc với các tổ chức tín dụng hoặc cơ quan chức năng tại địa phương để tiếp cận các nguồn vốn theo các cơ chế, chính sách nêu trên.

### **3. Điều kiện cần để kinh doanh khai thác cảng biển**

#### **❖ Doanh nghiệp hỏi:**

Công ty CP Gemadept, Tập đoàn Gemadept hoạt động trong nhiều lĩnh vực, cốt lõi là khai thác cảng và logistics tại thị trường Việt Nam. Tập đoàn đang rà soát, bổ sung các giấy phép cho các đơn vị thành viên hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng biển.

Tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 4/4/2017 về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển quy định: "Doanh nghiệp cảng chỉ được kinh doanh khai thác cảng biển khi đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển theo quy định tại Nghị định này". Tuy nhiên, Điều 15 (điều khoản chuyển tiếp) lại quy định: "Các doanh nghiệp cảng đã tiến hành hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển từ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hoạt động kinh doanh khai thác nhưng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị định này kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020".

Vậy, hiện các công ty cảng thành viên của Tập đoàn Gemadept đã tiến hành hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển từ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì có bắt buộc phải thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển trước ngày 1/7/2020 không?

#### **❖ Giải đáp:**

Bộ Giao thông vận tải: Tại Điều 15 Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 4/4/2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển có quy định: "Các doanh nghiệp cảng đã tiến hành hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển từ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hoạt động kinh doanh khai thác nhưng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị định này kể từ

ngày 01 tháng 7 năm 2020” và tại Khoản 1, Điều 4 có quy định “Doanh nghiệp cảng chỉ được kinh doanh khai thác cảng biển khi đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển theo quy định tại Nghị định này”.

Hai điều khoản này được hiểu như sau:

- Đối với các doanh nghiệp chưa tiến hành hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển từ trước ngày Nghị định có hiệu lực thì phải bảo đảm đủ các điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển quy định tại Nghị định, sau khi đủ các điều kiện quy định tại Nghị định, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển quy định tại Điều 10 của Nghị định và chỉ được khai thác cảng khi đã được cấp Giấy chứng nhận.

- Đối với các doanh nghiệp cảng đã tiến hành hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển từ trước ngày Nghị định có hiệu lực thì tiếp tục được hoạt động kinh doanh khai thác nhưng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thực hiện thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển trước ngày 1/7/2020 mới được tiếp tục kinh doanh khai thác cảng biển sau ngày 1/7/2020.

Các đơn vị thành viên của Công ty CP Gemadept - Thành phố Hồ Chí Minh nếu hiện là các doanh nghiệp cảng đã tiến hành hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển từ trước ngày Nghị định có hiệu lực thì được phép tiếp tục được hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển nhưng phải bổ sung đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị định và khi đầy đủ điều kiện quy định, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển quy định tại Điều 10 của Nghị định. Giấy chứng nhận này phải được cấp trước ngày 1/7/2020.

Trường hợp đến ngày 1/7/2020, doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển thì doanh nghiệp sẽ không được tiếp tục khai thác cảng biển cho đến ngày được cấp Giấy chứng nhận.

Như vậy, các đơn vị thành viên của Công ty CP Gemadept - Thành phố Hồ Chí Minh nếu hiện là các doanh nghiệp cảng phải bổ sung đầy đủ các điều kiện và được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 1/7/2018 để sau ngày này có thể tiếp tục kinh doanh khai thác cảng biển.

#### **4. Điều chỉnh chính sách xuất nhập khẩu bảo vệ lợi ích doanh nghiệp**

##### **❖ Doanh nghiệp hỏi:**



Đề nghị hướng dẫn các quy định về chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ.

❖ **Giải đáp:**

Bộ Công Thương: Về thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ: Theo quy định của Thông tư 38/2018/TT-BCT, Chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của EU, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ (REX) được áp dụng kể từ ngày 1/1/2019 cho thương nhân khai báo và cam kết về xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu đi Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ. Thương nhân nhận ủy thác thực hiện việc xuất khẩu hàng hóa cho thương nhân khác sang EU, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ không được sử dụng mã số REX của mình để phát hành chứng từ chứng nhận xuất xứ theo GSP cho hàng hóa xuất khẩu của thương nhân ủy thác.

Cũng theo Thông tư này, đối với lô hàng xuất khẩu có tổng trị giá dưới 6.000 Euro tính theo giá xuất xưởng, thương nhân được phép chứng nhận xuất xứ cho lô hàng xuất khẩu đó mà không cần đăng ký mã số REX. Hàng hóa xuất khẩu của thương nhân chưa có mã số REX theo GSP vẫn được cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu A trong thời gian chuyển tiếp theo quy định của Ủy ban châu Âu.

Đối với Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân: Tại phiên họp Ủy ban Thương mại hàng hóa (CTG) lần thứ 14 và Ủy ban hỗn hợp thực thi Hiệp định (FJC) lần thứ 10 của AANZFTA vào tháng 4/2018 tại Đà Nẵng, danh mục Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR) chuyển đổi sang phiên bản HS 2017 đã được các nước thành viên ASEAN, Úc và Niu Di-lân thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2019, không áp dụng thời gian chuyển đổi.

Thực hiện cam kết quốc tế và điều chỉnh quy trình cấp C/O mẫu AANZ theo Nghị định 31/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa, ngày 12/11/2018, Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư 42/2018/TT-BCT gồm 2 điều và 1 Phụ lục, trong đó nội dung Phụ lục thay thế toàn bộ Phụ lục II - Quy tắc cụ thể mặt hàng ban hành kèm theo Thông tư 31/2015/TT-BCT và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2019.

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

**Phòng Thông tin Xúc tiến thương mại và Đầu tư**

**THÔNG TIN PHỤC VỤ THUẬN LỢI HÓA THƯƠNG MẠI**

**655 Phạm Văn Đồng – Bắc Từ Liêm – Hà Nội**

**Bộ phận biên tập  
Tel: (024) 22192872**

**Phụ trách nội dung  
ĐT: 0912117775  
Email: hangdt@moit.gov.vn**

**Tài liệu không bán.**

**In xong và lưu gửi tháng 2/2019.**